GIÁ ĐẤT Ở
HUYỆN TRỰC NINH

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
1	**THỊ TRẤN CỔ LỄ**			
	Đường Quốc lộ 21B:			
	- Từ cống Cổ Lễ đến đến phía bắc đường vào Bệnh viện	6,000	3,000	1,500
	- Từ phía nam đường vào Bệnh viện đến phía bắc trụ sở Chi nhánh điện	5,500	2,700	1,500
	- Từ trụ sở Chi nhánh điện đến hết thổ đất ông Sơn	4,500	2,300	1,200
	- Từ giáp thổ đất ông Sơn đến cầu Vô Tình	3,000	1,500	800
	Đường trục thị trấn: Đường Hữu Nghị:			
	- Từ ngã 5 đến đường Thống Nhất	3,000	1,500	800
	- Từ đường Thống Nhất đến sông Nghĩa Lộc	2,500	1,300	700
	- Từ sông Nghĩa Lộc đến giao đường 21	2,000	1,000	500
	Các đường xương cá và đường khu ngoại thị:			
	- Từ đường 21 đến đường Hữu Nghị (cổng chợ chính)	3,000	1,500	800
	- Từ đường 21 đến đường Hữu Nghị (cổng chợ trên)	2,000	1,000	500
	- Từ đường 21 đến đường Bệnh viện	2,000	1,000	500
	- Đường Thống Nhất (từ đường 21 đến đường Hữu Nghị)	2,000	1,000	500
	- Đường Thống Nhất từ đường Hữu Nghị đến nhà ông Khoát đội 3	1,500	800	400
	- Đường Thống Nhất từ giáp nhà ông Khoát đội 3 đến giáp xã Trực Chính	1,200	600	
	- Đường Trung tâm huyện phía Tây sông Cổ Lễ (từ cầu vào chùa Cổ Lễ đến giáp xã Trung Đông)	1,700	900	
	- Đường La Văn Cầu (từ sông Cổ Lễ đến đất sân vận động)	1,000	500	
	- Đường Phan Đình Giót, nay là đường Phạm Quang Tuyên (từ sông Cổ Lễ đến giáp sân vận động)	1,000	500	
	- Đường Chùa, nay là đường Thích Thế Long (từ sông Cổ Lễ đến giáp SVĐ)	1,000	500	
	- Các đường xương cá còn lại trong khu A1 + A2	1,000	500	
	Vùng dân cư:			
	- Khu dân cư tập trung của 9 cơ sở đội	500	300	
	- Khu dân cư xa đơn lẻ của 9 cơ sở đội	300		
2	**THỊ TRẤN CÁT THÀNH**			
	Đường Tỉnh lộ 480:			
	+ Đường 53 A:			
	- Đoạn từ nhà ông Đằng xóm Bắc Đại 1 đến cầu Cao (giáp xã Trực Tuấn)	1,600	800	400
	- Đoạn từ cầu Cao đến Ngân hàng cấp II	2,200	1,100	600
	- Đoạn từ Bưu cục Trực Cát đến hết trường THPT Trực Ninh	3,000	1,500	800
	- Đoạn từ trường THPT Trực Ninh đến cống Cát Chử	1,600	800	400
	+ Đường 53 B:			
	- Đoạn từ ngã 3 đi Trực Đạo đến hết nhà ông Lộc xóm Bắc Trung	2,400	1,200	600
	- Đoạn từ giáp nhà ông Lộc xóm Bắc Trung đến chùa Hơm	1,600	800	400
	- Đoạn từ chùa Hơm đến giáp xã Trực Đạo	1,300	700	400
	Đường trục thị trấn:			
	- Đoạn từ cầu cơ khí xóm Bắc Đại 2 đến ngõ vào nhà Ô. Khoa X. Bắc Giang	1,000	500	300
	- Đoạn từ giáp ngõ vào nhà Khoa X. Bắc Giang đến hết Trung tâm GDTX	1,500	800	400
	- Đoạn từ giáp Trung tâm GDTX đến cầu Chăn Nuôi	1,000	500	300
	- Đoạn từ giáp cầu Chăn Nuôi đến đê Đại Hà	800	400	
	Vùng dân cư:			
	- Vùng làng nghề	500	300	
	- Vùng dân cư tập trung gần trung tâm	500	300	
	- Vùng dân cư xa đơn lẻ	300		
	Đường nội thị			
	- Tờ bản đồ số 4: thửa 457, 459, 460, 436,437, 438, 439, 440, 441	1,500		
	- Tờ bản đồ số 4: các thửa còn lại	2,500		

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
3	**XÃ TRUNG ĐÔNG**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 53 A			
	- Đoạn từ cầu Trắng đi Ngặt Kéo đến giáp Liêm Hải	900	500	
	Đường huyện lộ (Đường Đen):			
	- Đoạn từ cầu Điện Biên đến hết Trạm xá	2,800	1,400	700
	- Đoạn từ giáp Trạm xá đến cầu chợ Lao	3,500	1,800	900
	Đường trục xã:			
	- Khu trung tâm (từ trạm y tế đến cầu Chiềng)	1,200	600	300
	- Khu còn lại (từ cầu Trống đến giáp cầu Chiềng)	900	500	300
	Đường thôn Đông Thượng			
	- Đoạn từ Đền Liệt sỹ huyện đến Trường TH tư thục Đoàn Kết	900	500	
	- Đường vào thôn Đông Thượng (từ bờ sông Cát Chử đến nhà ông Thim)	900	500	
	Đường thôn An Mỹ (từ cầu Đông đến cống trường học)	800	400	
	Đường thôn Đông Trung (từ UBND xã đến bờ sông Cát Chử)	800	400	
	Khu dân cư:			
	- Khu dân cư xung quanh nhà thờ Trung Lao	800	400	
	- Khu tập trung dân cư	500	300	
	- Vùng dân cư xa đơn lẻ	300		
4	**XÃ TRỰC CHÍNH**			
	Đường huyện lộ: Đường Thống Nhất			
	- Đoạn từ giáp TT Cổ Lễ đến hết đầu chợ cũ	1,200	600	300
	- Đoạn từ giáp đầu chợ cũ đến ngã tư	1,500	800	400
	- Đoạn từ ngã tư đến cầu Thống Nhất	1,000	500	300
	- Đoạn từ cầu Thống Nhất đến đê Đại Hà	800	400	
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ chợ mới đến đường vào Trạm Y tế xã	1,000	500	
	- Đoạn từ giáp đường vào Trạm Y tế xã đến giáp xã Phương Định	800	400	
	- Đoạn từ ngã tư đến Vành Lược	800	400	
	- Đoạn từ Vành Lược đến đê Đại Hà	700	400	
	Đường liên thôn, xóm.	700	400	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng dân cư xa đơn lẻ	250		
5	**XÃ LIÊM HẢI**			
	Đường Quốc lộ 21B:			
	- Đoạn từ cầu Vô Tình đến cầu Thần Lộ	2,500	1,300	700
	- Đoạn từ giáp cầu Thần Lộ đến giáp xã Việt Hùng	2,200	1,100	600
	Đường Tỉnh lộ: Đường 53 A			
	- Đoạn từ Ngặt Kéo đến giáp xã Trung Đông	1,300	700	400
	- Đoạn từ giáp xã Trung Đông đến đường 53C đi xã Việt Hùng	1,300	700	400
	Đường Huyện lộ:			
	- Đường 53C	800	400	
	- Đường Vô Tình - Văn Lai	1,000	500	
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ đường 21B đến đập An Quần	700	400	
	- Đoạn từ chợ Đường đến giáp xã Phương Định	700	400	
	Vùng dân cư:			
	- Vùng tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng dân cư xa đơn lẻ	250		
6	**XÃ PHƯƠNG ĐỊNH**			
	Đường huyện lộ (Đường Vô Tình - Văn Lai):			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	+ Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến cầu ông Hỗ	1,000	500	
	+ Đoạn từ cầu ông Hỗ đến cầu chợ Sồng (ngã ba đi Trực Định)	900	500	
	+ Đoạn từ cầu chợ Sồng (ngã ba đi Trực Định) đến dốc đê Đò Sồng (đê Đại Hà)	800	400	
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ chùa Phú Ninh đến giáp xã Trực Chính	900	500	
	- Đoạn từ cầu UBND xã cũ đến hết Trường cấp II Trực Phương khu Đồng Sồng	1,000	500	
	- Đoạn từ cầu UBND xã cũ đến cầu sang thôn Phú Ninh (Ao cá Bác Hồ)	900	500	
	Đường chợ Phương Định	1,000	500	
	Đường thôn khu dân cư:			
	- Thuộc thôn Hợp Hoà, Hợp Thịnh 1, Hợp Thịnh 2, Trung Khê, Phú Thịnh, Phương Hạ, Đại Thắng 1, Đại Thắng 2	600	300	
	- Thuộc thôn Cự Trữ, Cổ Chất	800	400	
	- Thuộc thôn chợ Sồng, Hoà Bình, Hoà Lạc, Tiền Tiên, Văn Cảnh, An Trong, An Ngoài, Nhự Nương, Phú Ninh	800	400	
	- Thuộc thôn Đại Thắng 3, Đại Thắng 4, Đại Thắng 5	600	300	
	Vùng dân cư xa đơn lẻ	250		
7	**XÃ VIỆT HÙNG**			
	Đường Quốc lộ 21B:			
	- Đoạn từ giáp Liêm Hải đến giáp thổ ông Vĩnh ở xóm Phượng Tường 1	1,800	900	500
	- Đoạn từ thổ ông Vĩnh xóm Phượng Tường 1 đến nhà mẫu giáo xóm 9	2,300	1,200	600
	- Đoạn từ giáp nhà mẫu giáo xóm 9 đến bến phà cũ	1,000	500	300
	Đường Tỉnh lộ: Đường 53 A			
	- Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến giáp xã Trực Tuấn	1,300	700	400
	Đường Huyện lộ: Đường 53C			
	- Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến bến phà cũ	800	400	
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ xóm Bắc Sơn đến xóm Nam Tiến	700	400	
	- Đoạn từ chợ Quần Lạc đến Văn phòng HTX Trực Bình	700	400	
	Vùng dân cư:			
	- Vùng tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng dân cư xa đơn lẻ	250		
8	**XÃ TRỰC TUẤN**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 53 A			
	- Đoạn từ cầu Cao đến cầu chợ Quần Lạc	1,600	800	400
	Đường trục xã, liên xã:			
	- Đoạn từ cầu bà Thất đến Nghĩa trang liệt sỹ	900	500	300
	- Đoạn từ đập Bảo tàng đến Trạm điện số 2	900	500	300
	- Đoạn từ đập Bảo tàng đến cầu ông Tung	700	400	
	- Đoạn từ Bưu điện đến cầu Đình	900	500	300
	- Đoạn từ cầu ông Bảo đến giáp xã Trực Đạo	700	400	
	- Đoạn từ cầu Bắc Sơn đến cầu ông Phách	700	400	
	- Đoạn từ nhà ông Đức đến hết nhà ông Xá	700	400	
	Vùng dân cư:			
	- Khu dân cư tập trung	500	250	
	- Vùng dân cư xa đơn lẻ	250		
9	**XÃ TRỰC ĐẠO**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 488B (Đường 53B)			
	- Đoạn từ giáp TT Cát Thành đến cổng chùa Ngọc Giả	1,200	600	300
	- Đoạn từ giáp cổng chùa Ngọc Giả đến cầu chợ Giá	1,700	900	500
	- Đoạn từ giáp cầu chợ Giá đến giáp xã Trực Thanh	1,300	700	400
	Đường Huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải			
	- Đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cầu Gai	900	500	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đường liên thôn:			
	- Đoạn từ UBND xã đến cống Sở	700	400	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng dân cư xa, đơn lẻ	250		
10	**XÃ TRỰC THANH**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 488B (Đường 53B)			
	- Đoạn từ cống Chéo giáp xã Trực Đạo đến giáp xã Trực Nội	1,300	700	400
	Đường Huyện lộ (Đường Thanh Đại):			
	- Đoạn từ cống Chéo đến phà Thanh Đại	900	500	300
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ cầu Dài đến cống Vụ Tây	700	400	
	- Đoạn từ cầu Trắng đến đò Giá	700	400	
	- Đoạn từ đường 488B đến cầu ông Thúc (xóm 1)	700	400	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng dân cư xa, đơn lẻ	250		
11	**XÃ TRỰC NỘI**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 488B (Đường 53 B)			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Thanh đến hết cầu Đen	1,300	700	400
	- Đoạn từ giáp cầu Đen đến hết đường vào Trạm điện trung gian	1,700	900	500
	- Đoạn từ giáp đường vào Trạm điện trung gian đến giáp xã Trực Hưng	1,300	700	400
	Đường tỉnh lộ 488 (Đường Châu Thành):			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Hưng đến hết cống Cao	800	400	
	- Đoạn từ giáp cống Cao đến ngã tư cầu Đen	1,000	500	
	- Đoạn từ giáp ngã tư cầu Đen đến Trường trung học cơ sở	1,100	600	
	- Đoạn từ giáp Trường trung học sơ sở đến cống Nam Tân	800	400	
	Đường Nam sông 53B (Đường nam sông Thống Nhất):	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu dân cư xung quanh chợ Cầu Đen	500	250	
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng dân cư xa, đơn lẻ	250		
12	**XÃ TRỰC HƯNG**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 488B (Đường 53B)			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Nội đến giáp Trụ sở HTX nông nghiệp	1,300	700	400
	- Đoạn từ Trụ sở HTX nông nghiệp đến giáp xã Trực Khang	1,700	900	500
	Đường 488 (Đường Châu Thành)			
	- Đoạn từ giáp xã Nam Hải đến giáp xã Trực Nội	800	400	
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ hàng ông Thoa đến hết Trường cấp II	800	400	
	- Đoạn từ giáp Trường cấp II đến cầu Cự Phú	600	300	
	- Đoạn từ cầu Gạo đến giáp xã Trực Mỹ	700	400	
	- Đoạn từ chợ Đền đến cầu Thái Hưng	600	300	
	Đường Nam sông 53B (Đường nam sông Thống Nhất):	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng dân cư xa, đơn lẻ	250		
13	**XÃ TRỰC KHANG**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 488B (Đường 53B)			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	- Đoạn từ giáp xã Trực Hưng đến hết nhà ông Phương xóm 6	1,300	700	400
	- Đoạn từ nhà ông Đoán xóm 6 đến giáp Trực Thuận	1,200	600	300
	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam sông 53B)	600	300	
	Các đường trục xã, liên xã:			
	- Đoạn từ nhà ông Quyết xóm 3 đến giáp xã Trực Thuận	600	300	
	- Đoạn từ nhà ông Độ xóm 1 đến hết nhà ông Cử xóm 3	600	300	
	- Đoạn từ nhà ông Thanh xóm 3 đến hết nhà ông Bốt xóm 5	600	300	
	- Đoạn từ nhà ông Thụ xóm 7 đến hết nhà ông Long xóm 9	600	300	
	- Đoạn từ nhà ông Thao xóm 12 đến hết ông Nha xóm 13 (Miếu)	500	300	
	- Đoạn từ nhà ông Thảo xóm 10 đến hết nhà ông Khiên xóm 1	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng đơn lẻ	250		
14	**XÃ TRỰC MỸ**			
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Hưng đến Trường cấp I	800	400	
	- Đoạn từ giáp Trường cấp I đến Nhà thờ Nam Ngoại	900	500	
	- Đoạn từ giáp Nhà thờ Nam Ngoại đến đê sông Ninh Cơ	800	400	
	Đường liên thôn Quỹ ngoại 2:			
	- Đoạn từ trạm điện số 2 đến hết nhà ông Hưng	600	300	
	- Đoạn từ giáp nhà ông Hưng đến hết nhà văn hoá làng Cống Vòng	600	300	
	- Đoạn từ giáp nhà văn hoá làng Cống Vòng đến chùa Trung Lý	600	300	
	Đường liên thôn Nam Mỹ - Hưng Nhân:			
	- Đoạn từ cầu ông Tiềm đến hết nhà văn hoá làng Nam Mỹ	600	300	
	- Đoạn từ giáp nhà văn hoá làng Nam Mỹ đến chợ Quỹ	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
15	**XÃ TRỰC THUẬN**			
	Đường Tỉnh lộ: Đường 490 (Đường 55)			
	- Đoạn từ cầu Tây: Phía Đông đường đến giáp nhà ông Ban Thôn 1; Phía Tây đường đến giáp nhà ông Tuấn thôn 1	1,300	700	400
	- Phía Đông đường đoạn từ nhà ông Ban thôn 1 đến hết chùa Hạnh Phúc; Phía Tây đường đoạn từ nhà ông Tuấn thôn 1 đến hết nhà ông Hiếu thôn 1 (giáp huyện Nghĩa Hưng)	1,600	800	400
	- Đoạn từ giáp chùa Hạnh Phúc đến giáp TT Liễu Đề huyện Nghĩa Hưng	2,000	1,000	500
	Đường Tỉnh lộ: Đường 480 (Đường 53B)			
	- Đoạn từ giáp đường 55 đến giáp xã Trực Khang	1,200	600	300
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ giáp đường 55 đến hết cổng vào trụ sở UBND xã	800	400	
	- Đoạn từ giáp đường 53B đến hết Trạm Y tế xã	700	400	
	- Đoạn từ giáp Trạm Y tế xã đến đê sông Ninh Cơ	600	300	
	Đường liên thôn, xóm:	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
16	**XÃ TRỰC HÙNG**			
	Đường Tỉnh lộ 486B (Đường 56)			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	- Đoạn từ cầu Phao Ninh Cường đến đê sông Ninh Cơ	2,200	1,100	600
	- Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến giáp xã Trực Phú	2,500	1,300	700
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ đường 56 đến hết trụ sở UBND xã	900	500	
	- Đoạn từ giáp trụ sở UBND xã đến cầu Tân Lý	700	400	
	- Các đoạn còn lại	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
17	**XÃ TRỰC PHÚ**			
	Đường Tỉnh lộ 486B (Đường 56)			
	- Đoạn từ cầu phao Ninh Cường đến đê sông Ninh Cơ	2,200	1,100	600
	- Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ: Phía Bắc đường đến cổng giữa vào giáo xứ Ninh Cường; Phía Nam đường đến đường dong giáp nhà ông Huề	2,500	1,300	700
	- Phía Bắc đường: Đoạn từ cổng giữa vào giáo xứ Ninh Cường đến cổng vào Trường cấp I; Phía Nam đường đoạn từ đường dong giáp nhà ông Huề đến đường dong xóm Nghị Bắc	2,700	1,400	700
	- Phía Bắc đường: Đoạn từ cổng vào Trường cấp I đến cống đường 56; Phía Nam đường: Đoạn từ đường dong xóm Nghị Bắc đến cống Đường 56	2,500	1,300	700
	- Đoạn từ cống đường 56 đến giáp xã Trực Cường	2,200	1,100	600
	Đường trục xã, liên xã:			
	- Đoạn từ đường 56 đến hết cổng trạm xá khu A	1,000	500	
	- Đoạn từ giáp cổng trạm xá khu A đến hết Văn phòng HTX Tây Đường	900	400	
	- Đoạn từ giáp Văn phòng HTX Tây Đường đến đường Hùng Thắng	700	400	
	- Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến nhà ông Tứ xóm Vị Nghĩa	700	400	
	- Đoạn từ giáp Văn phòng HTX Tây Đường đến đập Phú Hùng	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
18	**XÃ TRỰC CƯỜNG**			
	Đường Tỉnh lộ 486B (Đường 56)			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Phú đến sông Kính Danh xóm Nhân Nghĩa	2,200	1,100	600
	- Đoạn sông Kính Danh xóm Nhân Nghĩa: Phía Bắc đường đến hết Bưu điện VH xã; Phía Nam đường đến ngõ bà Xuyến	2,500	1,300	700
	- Phía Bắc đường đoạn từ giáp Bưu điện VH xã và Phía Nam đường từ ngõ bà Xuyến đến giáp xã Trực Thái	2,200	1,100	600
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ cống San xóm Thái Học đến ngõ ông Vĩnh xóm Khang Ninh	800	400	
	- Đoạn từ ngõ ông Vĩnh xóm Khang Ninh đến cầu sông Sẻ	700	400	
	- Các đoạn còn lại	600	400	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
19	**XÃ TRỰC THÁI**			
	Đường Tỉnh lộ 486B (Đường 56)			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Cường: Phía Bắc đường đến đường vào đền Trần; Phía Nam đường đến đường xóm 5	2,200	1,100	600
	- Đoạn phía Bắc đường từ đường vào đền Trần đến đường xóm 2; Phía Nam đường từ đường xóm 5 đến đường xóm 3	2,500	1,300	700
	- Đoạn từ đường xóm 2 và xóm 3 đến giáp Trực Đại	2,200	1,100	600
	Đường Huyện lộ: Đường Trái Ninh			
	- Đoạn từ đường 56 đến đường vào xóm 1	1,500	800	400
	- Đoạn còn lại	1,300	700	400

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đường trục xã:			
	- Đoạn từ cầu xóm 4 đến cầu xóm 7	800	400	
	- Đoạn từ cầu xóm 7 đến cầu xóm 10	700	400	
	- Các đoạn còn lại	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
20	**XÃ TRỰC ĐẠI**			
	Đường Tỉnh lộ 486B (Đường 56)			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Thái: Phía Bắc đường đến giáp ngõ ông Sự xóm 4 ; Phía Nam đường đến giáp sông cấp II	2,700	1,400	700
	- Đoạn phía Bắc đường từ ngõ ông Sự xóm 4 và Phía Nam đường từ sông cấp II giáp xã Hải Anh	2,500	1,300	700
	Đường Huyện lộ (Đường Thanh Đại):			
	- Đoạn từ UBND xã đến cầu Múc II	1,200	600	300
	- Đoạn từ cầu Múc II đến cống Thốp	1,000	500	300
	Đường Trái Ninh:			
	- Đoạn từ đường 56 đến Trạm điện trung gian	1,300	700	400
	- Đoạn từ Trạm điện trung gian đến giáp xã Trực Thắng	1,200	600	300
	Đường Vạn Phú:			
	- Đoạn từ nhà ông Canh xóm 5 đến giáp xã Trực Thắng	1,000	500	300
	Đường liên xóm:			
	- Đoạn từ cầu ông Hùng xóm 10 đến nhà ông Rục xóm 10	800	400	
	- Đoạn từ giáp nhà ông Rục xóm 10 đến nhà ông Lịch xóm 22	900	500	
	- Đoạn từ giáp nhà ông Lịch xóm 22 đến nhà ông Châm xóm Cường Phú	600	300	
	- Đoạn từ giáp nhà ông Châm xóm Cường Phú đến Nhà VH xóm Cường Liêm	600	300	
	- Đoạn từ nhà văn hoá xóm Cường Liêm đến nhà ông Kim xóm Cường Liêm	600	300	
	- Đoạn từ Trường cấp II đến nhà ông Long xóm 13	600	300	
	- Đoạn từ cầu khu B đến nhà ông Điển xóm Cường Nghĩa	600	300	
	- Đoạn từ cầu khu B đến nhà ông Rung xóm Cường Hải	600	300	
	- Đoạn từ nhà ông Rung xóm Cường Hải đến nhà ông Nhương xóm Cường Sơn	600	300	
	- Đoạn từ cầu bà Cự đến nhà ông Cảo xóm Khai Quang	600	300	
	- Đoạn từ giáp nhà ông Cảo xóm Khai Quang đến nhà bà Ba xóm Khai Minh	600	300	
	- Đoạn từ giáp nhà bà Ba xóm Khai Minh đến nhà ông Nghị xóm Khai Minh	600	300	
	Đường xóm phí nam sông cấp II, từ đường Vạn Phú đến giáp sông 12			
	- Đoạn từ đường Vạn Phú đến giáp nhà ông Phu xóm 4	1,000	500	
	- Đoạn từ nhà ông Phu xóm 4 đến hết nhà văn hoá xóm 3	900	450	
	- Đoạn từ giáp nhà văn hoá xóm 3 đến hết nhà ông Dương xóm Khai Quang (giáp sông 12)	900	450	
	Vùng dân cư:			
	- Vùng tập trung dân cư	500	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		
21	**XÃ TRỰC THẮNG**			
	Đường Trái Ninh:			
	- Đoạn từ giáp xã Trực Đại đến cống số 10	1,200	600	300
	- Đoạn từ cống xóm 10 đến giáp xã Hải Phong	1,300	700	400
	Đường Vạn Phú:			
	- Đoạn trung tâm xã từ nhà ông Thiêm xóm 3 đến nhà ông Ty xóm 3	1,200	600	300
	- Đoạn từ nhà ông Huy xóm 3 đến giáp xã Trực Đại	1,100	600	300
	- Đoạn từ nhà ông Thuỷ xóm 3 đến cầu ông Khanh xóm 7	900	500	
	- Đoạn từ cầu ông Khanh xóm 7 đến nhà ông Ba xóm 8	800	400	
	Đường Hùng Thắng (Đường liên xã)			
	- Từ cầu ông Ích xóm 8 đến cầu Sa Thổ (cầu Chân Chim)	700	400	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đường liên xóm:			
	- Đoạn từ Trung tâm xã đến đường Trái Ninh	700	400	
	- Đường Tây sông Thốp từ Nghĩa trang liệt sỹ đến Trạm điện I	800	400	
	- Đoạn còn lại Tây sông Thốp	600	300	
	- Đường sông Trệ 12	600	300	
	Vùng dân cư:			
	- Khu tập trung dân cư	400	250	
	- Vùng xa đơn lẻ	250		